

Bản án số: 04/2022/HS-ST

Ngày: 28/10/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hồng Vân
2. Ông Nguyễn Văn Quý

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiến - Thư ký TAND thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Lệ Mỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2022/ HSST ngày 03 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2022 đối với

Bị cáo: Phạm Văn P; Sinh năm 1984

Nơi ĐKNKTT: sn ..., ĐT, phường PS, thành phố TH, tỉnh TH; Nơi ở hiện tại: Sn ..., ĐT, phường PS, thành phố TH, tỉnh TH; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Phạm Văn P1, sinh năm 1957 và bà Phạm Thị T, sinh năm 1961; Vợ Phan Thị Anh Đ (đã ly hôn); Có một con sinh năm 2007.

Tiền án: Bản án HSST số 104/2019/HSST ngày 11/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa và bản án HSPT số 143/2019/HSPT ngày 21/6/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa giữ nguyên án sơ thẩm, xử phạt P 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/7/2020 (chưa thi hành phần bồi thường dân sự). Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/7/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa.

Người bị hại: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1981

Trú tại: Phố TH, phường AH, thành phố TH, tỉnh TH

Người có QLNVLQ: Nguyễn Văn S, sinh năm 1992

Trú tại: SN ..., NCT, phường ĐS, thành phố TH, tỉnh TH

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Rạng sáng ngày 07/6/2022, Phạm Văn P đi bộ lang thang trên đường Nguyễn Trãi thuộc phường Phú Sơn, TP. Thanh Hóa xem có ai sơ hở để trộm cắp tài sản bán lấy tiền chi tiêu cá nhân.

Đến khoảng 02 giờ 00 phút P phát hiện tại vỉa hè trước cửa hàng “Thế giới sữa” (địa chỉ 173/01 đường Nguyễn Trãi, phường Phú Sơn, TP. Thanh Hóa) có 01 chiếc xe máy Waves màu đen xám của chị Nguyễn Thị Nga (sinh năm 1981; Trú tại: Phố Trần Hưng, phường An Hưng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa) đang cắm chìa khóa ở ổ khóa xe, không có người trông coi, P đã lên xe, nổ máy và điều khiển xe đến gửi tại bãi gửi xe Bệnh viện đa khoa Phúc Thịnh (P. Đông Lĩnh, TP. Thanh Hóa)

Đến khoảng 16 giờ ngày 26/6/2022, P đi bộ đến Bệnh viện đa khoa Phúc Thịnh, lấy xe và đi đến nhà bạn là Lê Mạnh H (sinh năm 1986, trú tại: SN ..., NNB, phường BD, TP.TH) rủ H đi có việc với P, H đồng ý. P dùng xe trộm cắp được chở H cùng đi, khi đến đoạn đường Nguyễn Công trứ (thuộc phường Đông Sơn, TP. Thanh Hóa) P nói H đứng ngoài đợi, P một mình đem xe vào cửa hàng thu mua phế liệu của anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1992 (địa chỉ: SN ... NCT, phường DS, TP.TH) bán xe cho anh S với giá 900.000đ. P nói với anh S đây là xe của gia đình, do đang cần tiền nên bán và hẹn anh S sẽ mang giấy tờ đến sau. Anh S tin tưởng nên đã mua xe P bán. Khi thấy P đi ra không có xe máy, H hỏi thì P nói đó là xe P trộm cắp mang đi bán; H đã khuyên P ra đầu thú và không hưởng lợi gì từ số tiền P bán xe. Số tiền bán xe P đã chi tiêu cho cá nhân hết.

Ngày 30/6/2022 P đã đến Công an TP. Thanh Hóa đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình

Tại Kết luận định giá tài sản số 87/KL-HĐ ĐGTS ngày 28/6/ 2022 Hội đồng định giá kết luận: “01 Chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Wave S100, màu đen xám, BKS 36N5- 5134, đã qua sử dụng, có giá trị tài sản 6.500.000đ

Về vật chứng vụ án: 01 xe máy nhãn hiệu HONDA Wave S100, màu đen xám, BKS 36N5- 5134; Giấy đăng ký xe mang tên Hoàng Đức Như (anh Như đã bán cho chị Nga ngày 12/8/2021). Ngày 21/7/2022 Cơ quan điều tra đã trả chiếc xe cho chị Nga.

Đối với anh Lê Mạnh H, là người đi cùng P khi bán xe máy, tuy nhiên sau khi bán xe P mới nói cho anh H biết chiếc xe là tài sản trộm cắp, anh H đã khuyên P ra đầu thú; Số tiền P bán xe anh H không hưởng lợi gì. Cơ quan điều tra không xử lý đối với H.

Anh Nguyễn Văn S, là người đã mua xe máy do P trộm cắp. Khi mua xe anh S không biết đây là tài sản do P phạm tội mà có. Sau khi được thông báo chiếc xe là tài sản P trộm cắp, anh S đã giao nộp xe máy trên cho Cơ quan điều tra. Cơ quan điều tra đã nhắc nhở rút kinh nghiệm.

Về phần dân sự: Chị Nguyễn Thị N đã nhận lại tài sản bị mất; Gia đình P đã bồi thường cho anh Nguyễn Văn S. Do đó chị N và anh S không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 253/CT-VKSTPTH ngày 28 tháng 9 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Phạm Văn P

về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 - của BLHS; Tuyên bố Phạm Văn P phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Xử phạt Phạm Văn P từ 12 tháng đến 15 tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ; Về bồi thường dân sự: Người bị hại, người liên quan không có yêu cầu về bồi thường dân sự nên không xét; Án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định pháp luật.

Bị cáo Phạm Văn Phong thừa nhận hành vi phạm tội và xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật với mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào hồi 02 giờ ngày 07/06/2022, tại khu vực trước cửa hàng “Thế giới sữa” (Số 173/01 đường Nguyễn Trãi, phường Phú Sơn, TP. Thanh Hóa) Phạm Văn P đã có hành vi lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý trông coi tài sản, lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Wave S100, màu đen xám, BKS 36N5- 5134 trị giá 6.500.000đ của chị Nguyễn Thị N nhằm mục đích bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Hành vi của P đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất vụ án: Vụ án có tính chất ít nghiêm trọng, bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc trông coi quản lý tài sản, lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 xe mô tô trị giá 6.500.000đ. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây mất trật tự trị an trong khu vực, gây hoang mang trong nhân dân, thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo.

[3] Xét tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo chưa được xóa án tích lại phạm tội mới do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS; Bị cáo thành khẩn khai báo; Bị cáo đã nhờ gia đình đã trả số tiền bán xe cho anh S; Bị cáo đầu thú. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 - Bộ luật hình sự. Vì vậy, HĐXX xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Tuy nhiên cần cách ly bị cáo khỏi đời sống cộng đồng xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và để đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về vật chứng: Chiếc xe máy HONDA Wave S100, màu đen xám, BKS 36N5- 5134 quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị N, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị N là đúng quy định tại Điều 106 Bộ luật TTHS.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu đề nghị gì về phần dân sự nên HĐXX không xét.

[6] Đối với anh Nguyễn Văn S, quá trình thực hiện hành vi mua bán xe mô tô BKS 36N5- 5134 không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có; Anh H là người đi cùng bị cáo khi bán xe, tuy nhiên khi biết đó là xe trộm cắp anh H đã khuyên bị cáo đầu thú và không hưởng lợi gì từ việc bán xe. Hành vi của anh S, anh H không cấu thành tội phạm, Cơ quan điều tra không xử lý là đúng pháp luật.

[7] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 136 BLTTHS; khoản 1 điều 21; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016;

Bị cáo, người bị hại, người có QLNVLQ có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 - của Bộ luật hình sự

- Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt: Phạm Văn Phong 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/7/2022

- Về bồi thường dân sự: Người bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường dân sự.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 99 BLTTHS; khoản 1 điều 21; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Văn P phải chịu 200.000đ án phí HSST.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Văn P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Chị Nguyễn Thị N, anh Nguyễn Văn S có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân

- VKVND TP Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Người bị hại; Người có QLNVLQ;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an TP Thanh Hóa
- Chi cục THADS TP Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Nga